

Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **89/2023/TLST-HNGĐ** ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Cháu Phạm Trần Ngọc D, sinh ngày 18/11/2012.

Địa chỉ: Khu 7, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho cháu D: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1978 (bố đẻ cháu Diệp).

Địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a, d Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Anh Phạm Văn B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Phạm Trần Ngọc D - sinh ngày: 18/11/2012 (hiện đang ở cùng anh B) kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tự túc lao động được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Bình không yêu cầu.

Cháu Phạm Quang K - sinh ngày: 06/02/2002 đã trưởng thành, tự túc lao động được nên chị H và anh B không yêu cầu giải quyết.

Chị Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị H, anh B và cháu D (do anh B - người giám hộ đồng thời đại diện theo pháp luật) tự thỏa thuận:

Chị H và anh B có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 287, tờ bản đồ số 34, diện tích 179 m² (trong đó đất ở nông thôn 140 m², đất trồng cây lâu năm (vườn) 39 m²), địa chỉ khu 3, C, Thanh Ba, Phú Thọ, đã được UBND huyện Thanh Ba cấp giấy chứng nhận số CX 319363, sổ vào sổ CH 001203 ngày 23/7/2020 cho người sử dụng đất là anh Phạm Văn B và Chị Vũ Thị H. Hiện nay thửa đất này không ai sử dụng, không có công trình xây dựng nào và không có cây cối lâm lộc gì trên đất. (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh B đang quản lý).

Sau khi vợ chồng ly hôn, chị H và anh B tặng cho con là cháu Phạm Trần Ngọc D được toàn quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất trên do bố cháu là anh Phạm Văn B là người đứng tên đại diện hợp pháp cho cháu D. (Anh B có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên theo quy định pháp luật).

Chị H và anh B không yêu cầu định giá tài sản và hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

- **Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp:** Chị H và anh B đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vũ Thị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003761 ngày 06/6/2023. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Chí Tiên.
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm